

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày 14 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 Nơi ĐKKHKT: Tổ xx, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công K, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 14/12/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị L, vắng mặt.

2. Anh Đỗ Minh V, vắng mặt.

3. Anh Diệp Văn B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 11/12/2018, Nguyễn Thị T đang ngồi ở cửa hàng tạp hóa của mẹ đẻ là bà Lê Thị T1 thì có thanh niên tự khai tên là Dương Đức Q sinh năm 1990, có HKTT ở xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến gặp T và hỏi mua số lô, số đề. T đồng ý và hai bên thống nhất cách thức đánh lô, đề như sau: Một điểm lô T bán ra với giá 22.000đ, kết quả trúng lô sẽ lấy kết quả của hai số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 11/12/2018 để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000đ; đối với số đề sẽ tính theo 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 11/12/2018, nếu trúng thì đánh 1.000đ sẽ được hưởng 70.000đ. T bán cho Q 04 số lô: Số 88 là 30 điểm lô, số 99 và 95 mỗi số 40 điểm lô, số 14 là 20 điểm lô, tổng là **2.860.000đ**. Nhận tiền xong, T viết các lô vào 01 tích kê bằng giấy vỏ bao thuốc lá rồi đưa cho Q, viết xong T ghi các số lô Q vừa mua vào 1 tờ giấy A4 của mình để theo dõi.

Cũng với cách thức như trên, khi T vừa bán các số lô cho Q xong thì có thanh niên tự khai tên là Lê Văn T2 sinh năm 1998, có HKTT xã ở Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc vào cửa hàng gặp T hỏi mua số lô, số đề thì T đồng ý bán, sau đó T bán cho T2 04 số lô: 53, 74, 85, 61 mỗi số là 30 điểm lô với số tiền 2.640.000đ, T bán tiếp cho T2 02 số đề: 52 và 42 mỗi số 50.000đ với số tiền 100.000đ. Tổng số tiền T2 phải trả cho T là **2.740.000đ**. Sau khi nhận đủ số tiền T2 mua số lô, số đề T đã viết 01 tích kê bằng giấy vỏ bao thuốc lá đưa cho T2; sau đó viết tiếp số lô, số đề T2 vừa mua vào tờ giấy A4 để theo dõi. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán lô, đề thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị T đánh bạc là: 5.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 07/QĐ - VKSPY ngày 04 tháng 1 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*) do bị cáo Thảo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi nhãn hiệu matixs mực màu xanh và 33 mẫu giấy ghi tích kê chưa viết cắt từ bìa hộp thuốc lá là công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người làm chứng chị Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng gần 16 giờ 15 phút ngày 11/12/2018, chị cùng anh Đỗ Minh Vượng đi vào cửa hàng tạp hóa ở gần cổng bên viện K74 thuộc Hùng Vương – Phúc Yên – Vĩnh Phúc để mua kẹo, bánh để thăm người ốm. Khi chị đi vào cửa hàng thì chứng kiến một người phụ nữ (sau này biết tên là Nguyễn Thị T) bán lô đề cho hai thanh niên nam giới (sau này biết tên Dương Đức Q và Lê Văn T2). Chị thấy chị T bán lô đề và ghi tích kê cho anh Q và sau đó bán lô đề và ghi tích kê cho anh T2 thì bị cơ quan công an bắt quả tang và công an thu số tiền chị T thừa nhận bán lô đề cho hai đối tượng là 5.600.000 đồng.

Đối với Dương Đức Q và Lê Văn T2, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng tại địa phương là địa chỉ ban đầu mà Q và T2 đã khai báo nhưng không có ai có nhân thân lý lịch như vậy nên khi nào làm rõ xử lý sau.

Người làm chứng anh Đỗ Minh V, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng gần 16 giờ 15 phút ngày 11/12/2018, anh cùng anh chị Phạm Thị L đi vào cửa hàng tạp hóa ở gần cổng bên viện K thuộc phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để mua hàng. Khi anh đi vào cửa hàng thì chứng kiến

một người phụ nữ (sau này biết tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ xx, phường H, thành phố Phúc Yên) là chủ quán, chị T đang ngồi ở ghế bên trong quán bán lô đề cho hai thanh niên nam giới (sau này biết tên Dương Đức Q và Lê Văn T2). Chị thấy chị T bán lô đề và ghi tích kê cho anh Q và sau đó bán lô đề và ghi tích kê cho anh T2 thì bị cơ quan công an bắt quả tang và công an thu số tiền chị T thừa nhận bán lô đề cho hai đối tượng là 5.600.000 đồng.

Người làm chứng anh Diệp Văn B, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng gần 16 giờ 20 phút ngày 11/12/2018, anh đang điều trị bệnh tại khoa phổi ngoài lao ở bệnh viện K, thuộc phường H, thành phố P, tỉnh Phúc Yên thì anh đi ra cổng bệnh viện để mua chè và anh đi vào một quán tạp hóa ở gần cổng bệnh viện K cũng thuộc phường H để mua chè. Khi anh đi vào cửa hàng thì chứng kiến một người phụ nữ (sau này biết tên là Nguyễn Thị T) bán lô đề cho hai thanh niên nam giới (sau này biết tên Dương Đức Q và Lê Văn T2). Anh thấy chị T bán lô đề và ghi tích kê cho anh Q và sau đó bán lô đề và ghi tích kê cho anh T2 thì bị cơ quan công an bắt quả tang và công an thu số tiền chị T thừa nhận bán lô đề cho hai đối tượng là 5.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi: Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2018, thuộc Tổ xx, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Dương Đức Q và Lê Văn T2 với số tiền 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*) thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo bán số lô, số đề trái phép cho Q và T2 với số tiền 5.600.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 07/QĐ - VKSPY ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, việc bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề cho người khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc, mục đích sát phạt nhau bằng tiền nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền bị cáo sử dụng đánh bạc: 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*); Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi nhãn hiệu matixs mực màu xanh + 33 mẫu giấy ghi tích kê chưa viết cắt từ bìa hộp thuốc lá là công cụ phạm tội.

[8] Đối với hành vi đánh bạc của Dương Đức Q và Lê Văn T2, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng tại địa phương là địa chỉ ban đầu mà Q và T2 đã khai báo nhưng không có ai có nhân thân lý lịch như vậy nên khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng (*năm sáu trăm nghìn đồng*) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi nhãn hiệu matixs mực màu xanh và 33 mẫu giấy ghi tích kê chưa viết cắt từ bìa hộp thuốc lá là công cụ phạm tội có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên lập ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:
Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí
hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để
yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân phường H;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đường Ngọc Đại

Bùi Thị Hân

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GHI NHẬN
SỰ VẮNG MẶT CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Hôm nay, ngày 12 tháng 5 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chúng tôi gồm có:

1. Ông Hoàng Văn Sỹ - Thẩm phán TAND huyện Tam Dương.
2. Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án ghi biên bản

Tòa án đã giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Viết Xuân là bị đơn trong vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình với chị Vũ Thị Ngà, đúng 08 giờ 00 phút ngày 12/5/2017 có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương để tiến hành tiếp

cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Nhưng anh Xuân vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Tam Dương không tiến hành các phiên họp được.

Chúng tôi lập biên bản này để ghi nhận sự vắng mặt của anh Nguyễn Viết Xuân, làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Biên bản lập xong vào hồi 11h00 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Đương sự

Thư ký ghi biên bản

Thẩm phán

Đường Thái Sơn

Hoàng Văn Sỹ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GHI NHẬN
SỰ VẮNG MẶT CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Hôm nay, ngày 06 tháng 3 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TamDương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chúng tôi gồm có:

3. Ông Hoàng Văn Sỹ - Thẩm phán TAND huyện Tam Dương.
4. Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án ghi biên bản

Tòa án đã triệu tập cho anh Nguyễn Văn Thanh là bị đơn trong vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình với chị Nguyễn Thị Bích Ngọc , đúng 08 giờ 00 phút ngày 06/3/2017 có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương để thu thập

chứng cứ về tranh chấp hôn nhân và gia đình trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 15/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2017. Nhưng anh Thanh vắng mặt không có lý do.

Chúng tôi lập biên bản này để ghi nhận sự vắng mặt của anh Nguyễn Văn Thanh, làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Biên bản lập xong vào hồi 10h00 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2017.

Đương sự

Thư ký ghi biên bản

Thẩm phán

Đường Thái Sơn

Hoàng Văn Sỹ